

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách
tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ, quản lý biên chế;
- Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII,

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ).
- Cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ trong Quy định này, gồm: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận, ban nội chính.

Ngoài các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ nêu trên, khi Bộ Chính trị quyết định thành lập thêm cơ quan khác, Ban Bí thư sẽ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cho cơ quan đó.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Bảo đảm tham mưu, giúp việc, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của tỉnh uỷ; không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc; một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2. Bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động; không nhất thiết cơ quan tham mưu, giúp việc ở Trung ương có vụ, cục... nào thì ở cấp tỉnh cũng có tổ chức tương ứng.

3. Việc thực hiện mô hình văn phòng cấp uỷ phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp tỉnh do ban thường vụ tỉnh uỷ căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương xem xét, quyết định, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả.

4. Đầu mối bên trong (phòng và tương đương) của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ được thống nhất thành lập trên một số cơ sở như sau:

- Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.
- Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.
- Tối thiểu có 5 người mới thành lập một đầu mối.

Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 2 phó trưởng phòng (bảo đảm cơ cấu lãnh đạo cấp phòng không quá 50%); có từ 10 người trở lên được bố trí trưởng phòng và không quá 3 phó trưởng phòng.

5. Tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ (gọi chung là phó trưởng ban) có không quá 16 người; Tỉnh uỷ Thanh Hoá, Tỉnh uỷ Nghệ An có không quá 19 người; Thành uỷ Hà Nội và Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 22 người. Ban thường vụ tỉnh uỷ căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương để xem xét, quyết định số lượng cấp phó cụ thể đối với mỗi cơ quan bảo đảm không vượt quá tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc ở địa phương.

6. Số lượng phó trưởng phòng, phó trưởng ban các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ (tại các tỉnh, thành phố thực hiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh), ban tuyên giáo và dân vận tỉnh uỷ có thể bố trí nhiều hơn quy định tại Khoản 4, 5 Điều này; tối đa sau 5 năm phải thực hiện đúng theo quy định.

7. Biên chế của các cơ quan tham mưu, giúp việc do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định trên cơ sở tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao và

không vượt quá tổng số biên chế hiện có của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tinh uý khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh; bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của mỗi cơ quan theo Quy định này; bám sát yêu cầu, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt; tăng cường phân công kiêm nhiệm một số chức danh; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương. Sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 5 năm phải thực hiện đúng theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền giao và quản lý biên chế.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn chung của cơ quan tham mưu, giúp việc tinh uý

1. Chịu trách nhiệm trước tinh uý, ban thường vụ tinh uý, thường trực tinh uý trong tham mưu, đề xuất với cấp uỷ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu các cấp uỷ trực thuộc tinh uý báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ trực thuộc và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với thường trực tinh uý, ban thường vụ tinh uý và các cơ quan tham mưu, giúp việc tương ứng ở Trung ương.

Điều 4. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức

1. Về tiêu chuẩn chức danh

Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong mỗi cơ quan do các cơ quan tham mưu, giúp việc tinh uý xây dựng, ban tổ chức tinh uý thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

2. Về cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức

Bố trí hợp lý cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

2.1. Đối với cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ: Bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số và giảm tối đa số lượng người phục vụ.

2.2. Đối với văn phòng tỉnh uỷ: Bố trí hợp lý cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của văn phòng.

Chương II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN** **THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY**

Điều 5. Văn phòng tỉnh uỷ

1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ trong tổ chức, điều hành công việc, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, thẩm định, đề xuất chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ; là đầu mối giúp thường trực tỉnh uỷ xử lý công việc hằng ngày.

1.2. Là đại diện chủ sở hữu đối với tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng theo phân cấp ngân sách; là cơ quan đại diện chủ sở hữu tài sản tại các doanh nghiệp của Đảng (nếu có); làm đầu mối quản lý tài chính, tài sản của các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ các hoạt động của tỉnh uỷ.

2. Nhiệm vụ

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, đề xuất và giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ tổ chức thực hiện chương trình công tác; xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế làm việc; sắp xếp chương trình công tác của đồng chí bí thư, các đồng chí phó bí thư và một số hoạt động của các đồng chí uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ theo quy chế làm việc và chương trình công tác; thực hiện công tác đối ngoại của tỉnh uỷ; phối hợp và điều hoà hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ. Chủ trì, phối hợp tham mưu và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trong Đảng.

b) Tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của tỉnh uỷ và hoạt động của các cấp uỷ, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh uỷ. Thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo của ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ, bí thư, phó bí thư và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Theo dõi, đôn đốc các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Thực hiện công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo của tỉnh uỷ; chế độ cung cấp thông tin cho cấp uỷ viên và các tổ chức. Giúp tỉnh uỷ thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất.

c) Tiếp nhận, phát hành và quản lý các tài liệu, văn bản đến và đi của tỉnh uỷ và văn phòng tỉnh uỷ; quản lý, khai thác mạng cơ yếu của tỉnh uỷ. Tổ chức quản lý, khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan, bảo vệ mạng thông tin của đảng bộ; tổ chức quản lý, vận hành, khai thác đài điện báo của tỉnh uỷ.

d) Quản lý, tổ chức khai thác tài liệu Phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc thẩm quyền thu thập của lưu trữ lịch sử đảng bộ tỉnh, bao gồm tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Quản lý tài chính, tài sản, chi tiêu ngân sách đảng; quản trị, tài vụ phục vụ hoạt động của tỉnh uỷ và văn phòng tỉnh uỷ; thực hiện xét duyệt quyết toán tài chính ngân sách đảng của các đơn vị dự toán trực thuộc.

Địa phương thực hiện mô hình văn phòng tỉnh uỷ phục vụ chung thì văn phòng bảo đảm điều kiện vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động của tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ; tiếp nhận, phát hành và quản lý tài liệu, đồng thời bảo đảm tài chính và cơ sở vật chất khác cho các cơ quan trực thuộc tỉnh uỷ theo phân công, phân cấp.

e) Tham gia tổ chức, phục vụ đại hội đảng bộ tỉnh; chủ trì, phối hợp phục vụ hội nghị tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ và các hội nghị do thường trực tỉnh uỷ triệu tập, các cuộc làm việc của bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng, công tác tài chính, quản lý tài sản của Đảng cho các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ và văn phòng cấp uỷ cấp dưới; nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan, cấp uỷ, tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương theo quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng; công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nghiệp vụ công tác cơ yếu cho văn phòng cấp uỷ cấp dưới và các cơ quan đảng trực thuộc tỉnh uỷ.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát về nghiệp vụ văn phòng và chuyên đề công tác tài chính đảng đối với cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ theo quy định và phân cấp quản lý tài chính hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, ban tổ chức tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ; đề xuất bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Đề án, văn bản của các cơ quan, tổ chức trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ về: Yêu cầu, phạm vi, quy trình, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản.

b) Nội dung đề án, văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại và các lĩnh vực khác theo sự phân công của thường trực tỉnh uỷ trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất một số chủ trương của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; tham gia ý kiến với cơ quan nhà nước trong việc cụ thể hoá chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

b) Với các cơ quan liên quan xây dựng một số đề án, văn bản, chương trình hành động do tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao; biên tập hoặc thẩm định văn bản trước khi ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ ban hành.

c) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của văn phòng tỉnh uỷ theo phân cấp.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ để tham mưu, giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương và của tỉnh uỷ về công tác xây dựng Đảng; về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; việc thực hiện chủ trương, chế độ, nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản của tỉnh uỷ.

đ) Với cơ quan chức năng nhà nước trong việc quản lý quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện dự án cho các cơ quan đảng theo quy định của pháp luật.

e) Với ban nội chính tỉnh uỷ giúp thường trực tỉnh uỷ tổ chức tiếp công dân.

g) Thực hiện các quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Đảng (nếu có).

2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

3. Tổ chức, bộ máy

3.1. Lãnh đạo văn phòng tỉnh uỷ

Gồm chánh văn phòng và các phó chánh văn phòng. Số lượng phó chánh văn phòng do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Các đơn vị trực thuộc

Văn phòng tỉnh uỷ có không quá 5 phòng: Tổng hợp; Quản trị; Tài chính đảng; Chuyển đổi số - Cơ yếu; Hành chính, lưu trữ. Văn phòng Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 6 phòng.

Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Đảng (nếu có) thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3.3. Biên chế của văn phòng tỉnh uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 6. Ban tổ chức tỉnh uỷ

1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong tỉnh; chỉ đạo, quản lý công tác bảo vệ sức khoẻ cán bộ của tỉnh.

2. Nhiệm vụ

2.1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và thực hiện

a) Phối hợp chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng các đề án về tổ chức bộ máy cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; về xây dựng cơ sở đảng; về quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý; về quản lý công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

c) Chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng và các ban, cơ quan đảng cấp tỉnh giúp thường trực tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý, tuyển chọn; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho ban thường vụ tỉnh uỷ thống nhất quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị ở địa phương. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương theo phân cấp, uỷ quyền.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở khối đảng, đoàn thể ở địa phương. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ sở y tế thực hiện việc bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ đối với cán bộ diện ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương đối với công chức và xét thăng hạng nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội theo uỷ quyền.

g) Quản lý hồ sơ cán bộ diện tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý và cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị.

h) Thực hiện quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương theo phân cấp, uỷ quyền; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ở địa phương.

i) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

k) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

l) Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; tuyển dụng, nâng ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh uỷ theo phân cấp.

m) Sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành Điều lệ Đảng; việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và biên chế của hệ thống chính trị tại địa phương theo phân cấp và theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, hồ sơ đảng viên, cơ sở dữ liệu đảng viên, giới thiệu sinh hoạt đảng, xét tặng huy hiệu Đảng, cấp phát thẻ đảng viên, xoá tên đảng viên, giải quyết khiếu nại và vấn đề đảng tịch cho đảng viên trong đảng bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý biên chế của các cơ quan, cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ các xã, phường, đặc khu; các sở, ban, ngành của tỉnh theo phân cấp quản lý.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Thẩm định các đề án, văn bản về tổ chức xây dựng Đảng, về cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và về tổ chức bộ máy, biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

b) Tham gia ý kiến đối với đề án, văn bản về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức do hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, các sở, ban, ngành và các cơ quan trong tỉnh quyết định theo phân cấp.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách cán bộ trước khi trình thường trực tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, tỉnh uỷ.

d) Chủ trì thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

2.4. Phối hợp

a) Với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị của tỉnh; công tác cán bộ đối với những trường hợp thuộc diện ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý.

b) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

c) Với sở nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan trong việc thể chế hoá các nghị quyết, quyết định của Đảng về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, bảo vệ chính trị nội bộ.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh hướng dẫn xây dựng và kiểm tra thực hiện quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các đảng uỷ trực thuộc.

đ) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo ban

Gồm trưởng ban và các phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban (không bao gồm phó trưởng ban kiêm nhiệm) do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban tổ chức tỉnh uỷ có không quá 4 phòng: Tổ chức cán bộ; Tổ chức đảng, đảng viên; Bảo vệ chính trị nội bộ; Văn phòng. Ban Tổ chức Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng.

3.3. Biên chế của ban tổ chức do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 7. Cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ

1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ và uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do thường trực tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ giao.

1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ.

2. Nhiệm vụ

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ được quy định trong Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ và nhiệm vụ do thường trực tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm do uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ trong nhiệm kỳ và hằng năm theo quy định của Điều lệ Đảng; chuẩn bị các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, các đề án, báo cáo, các vụ việc về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh uỷ.

c) Nghiên cứu, đề xuất uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham

những, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Đảng. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Bộ Chính trị.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc tinh ủy đề xuất tinh ủy, ban thường vụ tinh ủy, ủy ban kiểm tra tinh ủy thành lập đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của tinh ủy, ban thường vụ tinh ủy, ủy ban kiểm tra tinh ủy.

đ) Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của tinh ủy, ban thường vụ tinh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ.

e) Thực hiện thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giúp ban thường vụ tinh ủy và ủy ban kiểm tra tinh ủy sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

g) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra tinh ủy. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tinh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Giúp ủy ban kiểm tra tinh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và đảng viên trong đảng bộ tinh thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; giúp ủy ban kiểm tra tinh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra đảng. Giúp ủy ban kiểm tra tinh ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền.

b) Giúp ủy ban kiểm tra tinh ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra theo Điều lệ Đảng quy định; quy chế làm việc, chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

Thẩm định đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tinh về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu.

2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

b) Với văn phòng tỉnh ủy giúp tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy.

c) Giúp ủy ban kiểm tra tỉnh ủy phối hợp với ban tổ chức tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan ủy ban kiểm tra tỉnh ủy; tham gia ý kiến về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng theo phân cấp.

2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh ủy, thường trực tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra tỉnh ủy giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra tỉnh ủy

Gồm chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm. Số lượng phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra tỉnh ủy thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra tỉnh ủy là thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra tỉnh ủy; các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra tỉnh ủy là phó thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra tỉnh ủy.

3.2. Các đơn vị trực thuộc

Cơ quan ủy ban kiểm tra tỉnh ủy có không quá 4 phòng: Nghiệp vụ I; Nghiệp vụ II; Nghiệp vụ III; Văn phòng. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng.

3.3. Biên chế của cơ quan ủy ban kiểm tra do ban thường vụ tỉnh ủy xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 8. Ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy

1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh ủy và thường trực tỉnh ủy về công tác tuyên giáo và

dân vận thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, lý luận chính trị, thông tin, báo chí, xuất bản, dư luận xã hội, văn hoá, văn nghệ, lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ địa phương, các lĩnh vực về công tác khoa giáo, dân vận (bao gồm cả dân tộc, tôn giáo). Là cơ quan thường trực của các ban chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; công tác thông tin đối ngoại; công tác dân vận của tỉnh.

1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo và dân vận của tỉnh uỷ (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo).

2. Nhiệm vụ

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; dư luận xã hội; những âm mưu, thù đoạn, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ; dự báo những diễn biến, xu hướng chính trị, tư tưởng có thể xảy ra. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

b) Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các đề án, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách, chương trình công tác, giải pháp về công tác tuyên giáo, dân vận trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ ban hành và tổ chức thực hiện; sưu tầm, biên soạn lịch sử đảng bộ tỉnh.

c) Chỉ đạo nội dung: Giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; tổ chức tuyên truyền, giáo dục và triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử địa phương, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước. Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng.

d) Nghiên cứu, tham mưu tỉnh uỷ chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong hoạt động của các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, các hội văn học - nghệ thuật, hội nhà báo ở địa phương bảo đảm hoạt động đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Khi cần thiết, chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra về mặt quan điểm chính trị, tư tưởng các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản... thuộc phạm vi phụ trách.

đ) Chủ trì tham mưu tỉnh uỷ chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng, của đất nước, của địa

phương tại địa phương; kỷ niệm các ngày sinh tròn năm, chẵn năm của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, tiền bối tiêu biểu là người địa phương theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

e) Giúp tinh uỷ, ban thường vụ tinh uỷ chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, nhà khoa học và trong sinh viên, học sinh ở địa phương. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên theo phân cấp. Theo dõi, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển đảo, biên giới lãnh thổ, nhân quyền.

g) Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất tinh uỷ, ban thường vụ tinh uỷ cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và triển khai tổ chức thực hiện.

h) Tham mưu, giúp cấp uỷ nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng ở địa phương do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; hoạt động công tác dân vận của các cơ quan nhà nước ở địa phương.

i) Tham gia với chính quyền địa phương trong việc vận dụng, thể chế các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, các quy định của cấp trên về các lĩnh vực có liên quan đến công tác tuyên giáo, công tác dân vận, tôn giáo, dân tộc và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

k) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tinh uỷ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo quy định.

l) Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo và dân vận.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt và kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng. Kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của tinh uỷ trong lĩnh vực tuyên giáo, dân vận và các lĩnh vực mà ban tuyên giáo và dân vận được giao là cơ quan thường trực ban chỉ đạo.

b) Hướng dẫn tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị, thông tin thời sự, tuyên truyền chính sách theo các chương trình, kế hoạch triển khai của Trung ương và tinh uỷ; bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo, dân vận cho

ban xây dựng đảng hoặc ban tuyên giáo và dân vận của cấp uỷ cấp dưới, các đảng bộ cơ sở, trường chính trị tỉnh, trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu.

c) Hướng dẫn sưu tầm biên soạn lịch sử đảng bộ xã, phường, đặc khu.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, khoa giáo, lịch sử đảng bộ địa phương, dân vận, dân tộc, tôn giáo trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

b) Tham gia ý kiến đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh... liên quan đến công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; các đề án, dự án có liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.

2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan đề xuất về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học và văn nghệ sĩ ở địa phương; quản lý báo chí, xuất bản và xử lý những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản.

b) Với các cơ quan chức năng tham mưu ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan trong khối tư tưởng, văn hoá, khoa giáo trực thuộc tỉnh uỷ.

c) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ban tuyên giáo và dân vận tỉnh uỷ; đề xuất chủ trương đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý, đãi ngộ nhân tài.

d) Với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.

đ) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

e) Với các cơ quan là thành viên của các ban chỉ đạo do ban tuyên giáo và dân vận là cơ quan thường trực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

g) Với ban thường vụ cấp uỷ cấp xã trong việc giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm.

h) Phối hợp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm; theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (bao gồm cả tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân), báo cáo và tham mưu kịp thời với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ để lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận và xử lý những vấn đề phát sinh.

i) Với các ban, ngành liên quan trong các hoạt động chung về công tác dân vận; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin... về công tác dân vận ở địa phương.

k) Với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan và các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong công tác vận động nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số và chức sắc trong tôn giáo trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

l) Với thường trực hội đồng nhân dân tỉnh, uỷ ban nhân dân tỉnh trong thực hiện công tác dân vận chính quyền.

m) Với cơ quan quân sự, công an tỉnh, cảnh sát biển (nếu có) và các cơ quan tư pháp tỉnh trong thực hiện công tác dân vận của lực lượng vũ trang và cơ quan tư pháp.

2.5. Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế.

2.6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo ban

Gồm trưởng ban và các phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban (không bao gồm phó trưởng ban kiêm nhiệm) do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban tuyên giáo và dân vận tỉnh uỷ có không quá 7 phòng: Lý luận chính trị, lịch sử Đảng; Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản; Khoa giáo, Văn hoá - Văn nghệ; Thông tin - Tổng hợp; Đoàn thể và các hội; Dân vận các cơ quan nhà

nước, dân tộc và tôn giáo; Văn phòng. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 8 phòng.

3.3. Biên chế của ban tuyên giáo và dân vận do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 9. Ban nội chính tỉnh uỷ

1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng; cơ quan thường trực ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh.

2. Nhiệm vụ

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp. Cụ thể hoá chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp phù hợp với địa phương.

b) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp, báo cáo tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

c) Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, đề xuất ban chỉ đạo, thường trực ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh chỉ đạo hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, khắc phục những sơ hở, bất cập về quy định, cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ cho chủ trương về hoạt động và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính ở địa phương, hội luật gia, đoàn luật sư... và một số cơ quan có liên quan trong lĩnh vực nội chính, tư pháp ở tỉnh.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ cho chủ trương, định hướng xử

lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước và các vấn đề đột xuất, nổi cộm, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

e) Tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ, ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tinh; kiến nghị với thường trực tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ xử lý những đơn, thư có nội dung quan trọng; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết một số đơn, thư được thường trực tỉnh uỷ, ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tinh giao. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiếp công dân theo quy định. Chủ trì, phối hợp với văn phòng tỉnh uỷ giúp đồng chí bí thư, thường trực tỉnh uỷ tổ chức tiếp công dân, đối thoại với công dân.

g) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, Ban Nội chính Trung ương theo quy định.

h) Sơ kết, tổng kết về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp của tỉnh uỷ.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Phối hợp với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm về lĩnh vực công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; xử lý đơn, thư và tiếp công dân.

b) Tham mưu, phối hợp, giúp ban chỉ đạo, thường trực ban chỉ đạo và thành viên ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tinh thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát các cơ quan nội chính địa phương, hội luật gia, đoàn luật sư thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

d) Chủ trì hoặc phối hợp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

đ) Việc phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Chỉ đạo, hướng dẫn một số vụ án, vụ việc

được ban chỉ đạo, thường trực ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tinh phân công.

e) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xử lý một số vụ việc, vụ án có sự chỉ đạo xử lý của ban thường vụ tỉnh uỷ, ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh và của các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ.

g) Trực tiếp kiểm tra, giám sát việc: Phát hiện, xử lý các vụ việc; tiếp nhận xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trước hết là các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

h) Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng cho cấp uỷ và cán bộ làm công tác nội chính đảng của các cấp trong đảng bộ tỉnh.

2.3. Thẩm định, tham gia ý kiến

a) Các đề án, văn bản về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

b) Tham gia ý kiến đối với các đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến lĩnh vực về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

2.4. Phối hợp

a) Với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

b) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của ban nội chính tỉnh uỷ.

c) Tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền trong việc bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với một số chức danh tư pháp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các cấp uỷ, cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trình ban thường vụ tỉnh uỷ ban hành.

đ) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

e) Với ban thường vụ cấp uỷ cấp xã trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp ở địa bàn cấp xã.

2.5. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan thường trực ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

2.6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo ban

Gồm trưởng ban và các phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban nội chính tỉnh uỷ có không quá 4 phòng: Theo dõi công tác nội chính và cải cách tư pháp; Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Theo dõi công tác xử lý đơn, thư, tiếp công dân; Văn phòng. Ban Nội chính Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng.

3.3. Biên chế của ban nội chính do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Quan hệ với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc ở Trung ương

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực

tinh uỷ; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của mỗi cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đối với cơ quan tham mưu, giúp việc tương ứng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

Điều 11. Quan hệ với Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh

Là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

Điều 12. Quan hệ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của tỉnh uỷ.

2. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Đối với thường trực hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ với thường trực hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ phối hợp với thường trực hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; thường trực hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của cơ quan tham mưu, giúp việc

tỉnh uỷ thì đại diện lãnh đạo cơ quan đó được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo cơ quan làm việc trực tiếp với thường trực hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

Điều 14. Đối với cấp uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp dưới

1. Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ với cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

2. Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ.

2. Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các tỉnh uỷ, thành uỷ báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) xem xét, bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trần Cẩm Tú